

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 11 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; Nơi sinh và cư trú: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I và bà Phạm Thị N; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 06/8/2021, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 09/8/2021, có mặt;

+ *Bị hại:*

1/ Chị Nguyễn Thị U, sinh 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2/ Chị Đào Thị Nhật L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá;

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T2, tỉnh Bắc Ninh;

2/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X2, xã Q1, thành phố D, tỉnh Hải Dương;

+ *Người làm chứng:*

1/ Anh Lê Minh Q2 (vắng mặt);

2/ Ông Nguyễn Bá O (vắng mặt);

3/ Ông Nguyễn Hữu U (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) có quen biết với anh Lê Minh Q2, sinh năm 1993 ở thôn Song Động, xã Tân An, huyện H là thợ sửa chữa xe máy. Khoảng 12 giờ ngày 02/11/2020, N mượn của anh Lê Minh Q2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 99R1-2920 (của chị Vũ Thị T1 đang sửa chữa để lại quán) điều khiển chở anh Q2 trên đường tỉnh 390 theo hướng từ xã T đi thị trấn H, huyện H. Khi đi đến Km22 + 900 đường tỉnh 390 (Địa phận thôn Đông Phan, xã Tân An, huyện H), N thấy phía trước ngược chiều có xe mô tô đang phát tín hiệu xi-nhan sang đường, N điều khiển xe sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình, mục đích để tránh xe ngược chiều. Do không làm chủ tốc độ, bánh trước, cánh yếm và giá đỡ chân phía trước, bên trái xe mô tô do N điều khiển đã đâm va vào chắn bùn bánh trước, trục bánh trước, cánh yếm bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 34B3-265.29 do chị Nguyễn Thị U (mượn của chị Lê Thị H) điều khiển theo hướng ngược chiều, phía sau chở chị Đào Thị Nhật L làm cho hai xe đổ ra đường. Chị Đào Thị Nhật L bị chấn thương sọ não, vùng đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 71%, chị Nguyễn Thị U bị chấn thương sọ não với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. N và Q2 bị xây sát nhẹ. Xe mô tô biển kiểm soát 34B3-265.29 bị hư hỏng 3.120.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 99R1-2920 bị hư hỏng 3.450.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 27-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 34B3-265.29.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn N từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Đào Thị Nhật L 20.000.000 đồng.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 12 giờ ngày 02/11/2020, tại Km22 + 900 đường tỉnh 390 địa phận thôn Đông Phan, xã Tân An, huyện H, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 99R1-2920 đi không đúng phần đường nên bánh trước, cánh yếm và giá đỡ chân phía trước, bên trái xe mô tô do N điều khiển đã đâm va vào chắn bùn bánh trước, trục bánh trước, cánh yếm bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, biển kiểm soát 34B3-265.29 do chị Nguyễn Thị U điều khiển, phía sau chở chị Đào Thị Nhật L đi phía trước ngược chiều, hậu quả chị L bị thương tích 71%, chị U bị thương tích 20%, tổng tỷ lệ tổn thương của chị L, chị U là 91%. Xe mô tô biển kiểm soát 34B3-265.29 bị hư hỏng 3.120.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 99R1-2920 bị hư hỏng 3.450.000 đồng. Do bị cáo không có Giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường quy định vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà là có căn cứ, đúng pháp luật.*

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người bị hại, gây tâm lý lo sợ cho người tham gia giao thông. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần cho bị hại L và bị hại U. Căn cứ điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với chi phí cứu chữa của chị Nguyễn Thị U, giá trị thiệt hại chiếc xe moto bị hư hỏng của bà Vũ Thị Tài, giá trị thiệt hại chiếc xe moto bị hư hỏng của bà Lê Thị H : Chị U, bà T1, bà H tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên không xét.

+ Đối với chi phí cứu chữa của chị Đào Thị Nhật L: Bị cáo N tự nguyện bồi thường cho chị L 40.000.000 đồng, chị L đồng ý. Sự thoả thuận của bị cáo và bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội được ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Anh Lê Minh Q2 không biết Nguyễn Văn N không có giấy phép lái xe, gây tai nạn nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu bên trái của Nguyễn Văn N, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 06/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho chị Đào Thị Nhật L 40.000.000 đồng, đối trừ 20.000.000 đồng bị cáo bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng.

+ Đối với chi phí cứu chữa của chị Nguyễn Thị U, giá trị thiệt hại chiếc xe moto bị hư hỏng của bà Vũ Thị T1, giá trị thiệt hại chiếc xe moto bị hư hỏng của bà Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Tr-êng híp bℓn .n ®-íc thi hùnh theo quy ®Đnh t¹i ®iòu 2, luËt Thi hùnh .n đon sù, th× ng-êi ®-íc thi hùnh .n đon sù, ng-êi phℓi thi hùnh .n đon sù cã quyòn tù thoℓ thuËn thi hùnh .n, quyòn y^au cÇu thi hùnh .n, tù nguyòn thi hùnh .n hoÆc bĐ c-ìng chổ thi hùnh .n theo quy ®Đnh t¹i c.ç Điều 6,7,7a,9 luËt thi hùnh .n đon sù, thêi hiöu yêu cầu thi hùnh .n ®-íc thùc hiöñ theo quy ®Đnh t¹i ®iòu 30 LuËt thi hùnh .n đon sù ./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THA hình sự, Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phú